

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/DS-ST

Ngày 31/5/2021

“V/v tranh chấp HĐ góp họ (hụi)”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1- Ông Hà Minh Hằng.

2- Bà Trần Thị Mộng Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 186/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp họ (hụi)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huệ A, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2- Bị đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Tuyết D, sinh năm 1972 (đều vắng mặt).

Cũng địa chỉ: Ấp R, xã T huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2020 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huệ A trình bày và yêu cầu như sau: Vào ngày 15/8/2017 âm lịch, chị có tổ chức và làm chủ đây hụi 01 tháng xỏ lần, số tiền là 2.000.000đ, có 31 người tham gia, trong đó có vợ chồng ông Trần Văn M và bà Lê Thị Tuyết D tham gia chơi 02 chung hụi, ông M và bà D đã đóng hụi được 18 lần thì hốt hụi, còn lại 13 lần hụi chết số tiền là 52.000.000đ, từ đó đến nay không trả. Ngoài ra, trong quá trình đóng hụi thì

ông M và bà D còn nợ chị số tiền là 2.000.000đ.

Tổng cộng ông M và bà D còn nợ chị số tiền hui là 54.000.000đ. Chị yêu cầu ông M và bà D trả cho chị số tiền 54.000.000đ là dứt điểm.

Đối với bị đơn ông Trần Văn M và bà Lê Thị Tuyết D Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông M và bà D vẫn vắng mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Huệ A.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Huệ A trình bày: Chỉ yêu cầu ông Trần Văn M và bà Lê Thị Tuyết D trả cho chị số tiền hui là 52.000.000đ là dứt điểm. Còn số tiền 2.000.000đ do ông M, bà D không có ký biên nhận nợ nên không yêu cầu.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Huệ A về việc tranh chấp hợp đồng góp họ (hui) đối với ông Trần Văn M và bà Lê Thị Tuyết D.

Buộc vợ chồng ông Trần Văn M và bà Lê Thị Tuyết D trả cho chị Nguyễn Thị Huệ A số tiền hui là 52.000.000đ (năm mươi hai triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của đương sự nội dung về việc “Tranh chấp hợp đồng góp họ (hui)” và bị đơn có nơi cư trú trên địa phận hành chính của huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và các điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với ông Trần Văn M và bà Lê Thị Tuyết D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông Trần Văn M và bà Lê Thị Tuyết D.

[3] Về nội dung vụ án: Xét thấy, chị Nguyễn Thị Huệ A yêu cầu ông Trần Văn M và bà Lê Thị Tuyết D về việc trả tiền hui là có căn cứ. Bởi vì, vào ngày 15/8/2017 âm lịch, chị Huệ A có tổ chức dây hui 01 tháng xỏ lần, số tiền là 2.000.000đ, ông Trần Văn M và bà Lê Thị Tuyết D có tham gia chơi 02 chung hui, ông M và bà D đã đóng hui được 18 lần thì hốt hui, còn lại 13 lần hui chết số

tiền là 52.000.000đ, từ đó đến nay không trả. Việc chơi hụi và hốt hụi ông M có ký nhận trong tờ giấy giao kèo thể hiện rõ nội dung (BL 46, 47) và đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án ông M và bà D cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Huệ A.

Đối với số tiền ông M và bà D nợ, tại phiên tòa hôm nay chị Huệ A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Huệ A. Buộc ông Trần Văn M và bà Lê Thị Tuyết D trả cho chị Nguyễn Thị Huệ A số tiền hụi là 52.000.000đ (năm mươi hai triệu đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị Huệ A được chấp nhận nên ông Trần Văn M và bà Lê Thị Tuyết D phải chịu tiền án phí là $52.000.000đ \times 5\% = 2.600.000đ$ (hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Huệ A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng), theo lai thu số 0007005 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện An Biên.

Xét về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của chính phủ về họ, hụi, biếu phưởng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Huệ A về việc tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi) đối với ông Trần Văn M và bà Lê Thị Tuyết D.

Buộc ông Trần Văn M và bà Lê Thị Tuyết D trả cho chị Nguyễn Thị Huệ A số tiền hụi là 52.000.000đ (năm mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Huệ A có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Trần Văn M và bà Lê Thị Tuyết D không trả hoặc trả không đủ số tiền cho chị Huệ A thì ông M và bà D còn phải trả thêm lãi cho chị Huệ A theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn lại.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Trần Văn M và bà Lê Thị Tuyết D phải chịu tiền án phí là 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Huệ A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng), theo lai thu số 0007005 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị Huệ A có mặt biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/5/2021). Đối với ông M và bà D vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VP ĐKĐĐ huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu V. phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm